

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH MIỀN BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH MIỀN BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTHERN FRESH FOODS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NORTHERN FRESH FOODS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106888297

3. Ngày thành lập: 14/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34A, ngõ 125, phố Vĩnh Phúc, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 880560

Fax:

Email: mail@nff.vn

Website: www.nff.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
3.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
4.	Chăn nuôi gia cầm	0146
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
7.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
8.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
9.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
10.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
12.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
13.	Sản xuất rượu vang	1102
14.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
15.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
16.	Sản xuất giống thủy sản	0323
17.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

19.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột... - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632(Chính)
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế bi - Bánh, mứt, kẹo; - Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
25.	Bán buôn đồ uống	4633
26.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
27.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
28.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
29.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
30.	Trồng cây mía	0114
31.	Trồng cây lấy sợi	0116
32.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
33.	Trồng cây ăn quả	0121
34.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
35.	Trồng cây điều	0123
36.	Trồng cây hồ tiêu	0124
37.	Trồng cây cao su	0125
38.	Trồng cây cà phê	0126
39.	Trồng cây chè	0127
40.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128

41.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
42.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
43.	Chăn nuôi lợn	0145
44.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0221
45.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (trừ các loại Nhà nước cấm)	0222
46.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
47.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
48.	Khai thác thủy sản biển	0311
49.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
50.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
52.	Bán buôn gạo	4631
53.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
54.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
55.	Trồng lúa	0111

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THANH HẢI	Tổ 7B, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.000	980.000.000	49,000	013332510	
			Tổng số	98.000	980.000.000	49,000		
2	BÙI MANH CƯỜNG	Số 68 Vĩnh Phúc 2, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	012772557	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		

3	NGÔ KIỀU OANH	Số 18, ngõ 47, phố Nguyễn Khả Trạc, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	1,000	0011810039 91
			Tổng số	2.000	20.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ THANH HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/11/1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013332510

Ngày cấp: 16/08/2010 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 7B, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 19C, ngõ 45 Cự Lộc, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội